



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 08/12/2023

Số/ N°: A10781010288097
1 000001 000001 000001 000001 000001 000001 000001 000001

Trang/ Page: 1/3

1. Phương tiện đo/ Object: CÂN PHÂN TÍCH/ ANALYTICAL BALANCE

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: Bel Engineering

3. Kiểu/ Model: HPB105i

4. Số hiệu/ SN: ITA2303730

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

Max = 102 g;

d = 0,00001 g

CCX/ Class: = I

Min = 0,01g

e = 0,001 g

Số nhận dạng/ ID: CPT05

6. Khách hàng/ Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH

7. Địa chỉ/ Address: Lô G3-1+G4+MB1-4, KCN Đức Hòa 1- Hạnh Phúc, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: Phòng Kiểm tra chất lượng

9. Địa chỉ/ Address: Lô G3-1+G4+MB1-4, KCN Đức Hòa 1- Hạnh Phúc, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: A10-01 - Hướng dẫn hiệu chuẩn cân/ GUIDE ON CALIBRATION OF BALANCE

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Quả cân chuẩn E2 100g / Standard Weight E2 100g	TB-533	QUATEST3	06/2024
Bộ quả cân chuẩn E2 / Standard Weights E2	TB-56	QUATEST3	04/2024
Nhiệt ẩm kế Thermo-hygrometer	TB-589	AoV	12/2023
Bộ quả cân E2 / Standard Weights E2	TB-06	QUATEST3	04/2024

12. Môi trường hiệu chuẩn/ calibration environment:

Nhiệt độ/ Temperature: [26,0 ÷ 26,2] °C

Độ ẩm/ Humidity: [57 ÷ 59] %RH

13. Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 06/12/2023

14. Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng/
Recalibration date as request of customer: 06/12/2024

15. Tem hiệu chuẩn/ calibration label: A0288097



MAI THỊ THANH HỒNG

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



Ngày/ Date: **08/12/2023**

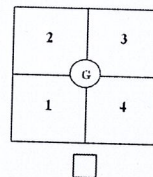
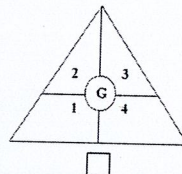
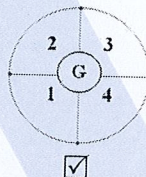
Sõ/ N^o: A10781010288097

Trang/ Page: 2/3

1. KIỂM TRA TẢI TRỌNG LỆCH TÂM/ ECCENTRICITY

Vị trí đặt/ <i>Positions</i>	Chỉ thị/ <i>Indication, g</i>	Sai số <i>Error, g</i>
G	50,00004	-0,00001
1	50,00004	-0,00001
2	50,00003	-0,00002
3	50,00003	-0,00002
4	50,00005	+0,00000

Giá trị chuẩn: 50,00005g



Vị trí đặt quả trên đĩa cân/
Positions of weights

2. KIỂM TRA ĐỘ ĐÚNG VÀ LẶP LẠI/ TEST OF TRUENESSS AND PRECISION

Mức tải/ Load, g	Chỉ thị/ Indication, g	Sai số/ Error, g	Độ lệch chuẩn/ Standard deviation, g	Độ lặp lại/ Repeatability, g	U ⁽¹⁾ / Uncertainty, g
0,01000	0,01000	+0,00000	0,00000	0,00000	0,00001
0,20001	0,20001	+0,00000	0,00001	0,00001	0,00003
2,00002	2,00001	-0,00001	0,00001	0,00001	0,00003
5,00002	5,00001	-0,00001	0,00001	0,00001	0,00006
10,00002	10,00001	-0,00001	0,00000	0,00000	0,00006
20,00004	20,00003	-0,00001	0,00001	0,00001	0,00006
30,00005	30,00005	+0,00000	0,00001	0,00001	0,00007
50,00005	50,00004	-0,00001	0,00001	0,00001	0,00013
100,00014	100,00012	-0,00002	0,00000	0,00000	0,00014

3. KIỂM TRA ĐỘ TRÔI THEO THỜI GIAN/ TEST DRIFT

I_0, g	I_5, g	I_{10}, g	I_{15}, g	I_{20}, g	I_{25}, g
50,00005	50,00004	50,00004	50,00005	50,00005	50,00005
Độ lệch, g/ Difference, g	$I_5 - I_0$	$I_{10} - I_0$	$I_{15} - I_0$	$I_{20} - I_0$	$I_{25} - I_0$
	-0,00001	-0,00001	+0,00000	+0,00000	+0,00000

(1): Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số mở rộng $k = 2$, mức tin cậy $P = 0,95$ /
Expanded uncertainty of measurement is stated as standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k=2$, which for a normal distribution corresponds to a probability of approximately 95%.

Thông tin thêm/ Other informations

- Độ không đảm bảo đo chuẩn được xác định theo tài liệu ISO/IEC GUIDE 98-3:2008- GUM:1995/ *The standard uncertainty is determined according to the document: ISO/IEC GUIDE 98-3:2008- GUM:1995.*
- Giấy chứng nhận này có hiệu lực với các phương tiện đo nhóm 1/ *This certificate available to group 1 measuring instruments.*
- Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2/ *This measuring instrument is not used directly to verify the measuring instrument of group 2.*
- Quy tắc ra quyết định và tuyên bố sự phù hợp được xác định theo tài liệu ILAC-G8:09-2019 mục 4.2.1 "Tuyên bố nhị phân cho

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 08/12/2023

Số/ N°: A10781010288097
1 100111 1011 100111 100111 100111 100111 100111 100111 100111

Trang/ Page: 3/3

quy tắc chấp nhận đơn giản"/ Decision rules and statements of conformity is determined according to the documents ILAC-G8:09-2019 item 4.2.1 "Binary statement for simple acceptance rule".

- Các tiêu chí đánh giá (nếu có) được thể hiện trong phụ lục hợp đồng với khách hàng/ Evaluation criteria (if any) are shown in contract appendix with the customers.

Liên kết chuẩn/ Traceability

- Các kết quả hiệu chuẩn của AoV cho các phép đo được công nhận trong giấy chứng nhận hiệu chuẩn này được liên kết tới Hệ Đo lường Quốc tế (SI) thông qua Viện Đo lường Việt Nam (VMI) hoặc phòng hiệu chuẩn áp dụng ISO/IEC 17025:2017 được ILAC công nhận./ The AoV's calibration result for the accredited measurements in this calibration certificate are traceable to the International System of Unit (SI) through a National Metrology Institute (VMI) or an ILAC recognized ISO/IEC 17025:2017 calibration laboratory.

- Hệ đơn vị được sử dụng trong GCN hiệu chuẩn này tuân theo hệ đơn vị đo lường pháp định quy định trong "Luật đo lường 2011" và "Nghị định số 86/2012/NĐ-CP"./ The unit system used in this calibration certificate complies with the system of legal unit of measurement specified in "Law on Measurement 2011" and "Decree No.86/2012/NĐ-CP".

--- Hết/ End ---



AoV

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.